

※Vi lịch trực cấp cứu của các bệnh viện trong vài trường hợp sẽ có sự thay đổi, vui lòng xác nhận lại theo số điện thoại này 0800-222-1199

※Cần đi chung với người có thể nói tiếng Nhật

※Khoa nhi chỉ dành cho những trẻ em dưới 15 tuổi.

※Khi đi khám bệnh, nhớ mang theo thẻ bảo hiểm.

**Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ban đêm( Nội khoa-Khoa Nhi- Ngoại khoa)**

Ngày	Khoa	19:00-22:00	kh o a	22:00-8:30 Bệnh viện
1				内 SEKIJUJI
				小 SAISEIKAI
				外 KENRITSU SOGO
2				内 SAISEIKAI
				小 SEKIJUJI
				外 SHIRITSU SHIZUOKA
3				内 SHIRITSU SHIZUOKA
				小 KENRITSU SOGO
				外 SHIZUOKA KOSEI
4				内 KENRITSU SOGO
				小 SHIRITSU SHIZUOKA
				小 SHIRITSU SHIMIZU
				外 SEKIJUJI
5				内 SEKIJUJI
				小 KODOMO
				外 SAISEIKAI
6				内 SAISEIKAI
				小 SHIZUOKA KOSEI
				外 KENRITSU SOGO
7				内 KENRITSU SOGO
				小 KODOMO
				外 SHIRITSU SHIZUOKA
8				内 SHIZUOKA KOSEI
				小 SHIRITSU SHIMIZU
				外 SEKIJUJI
9				内 SHIRITSU SHIZUOKA
				小 SEKIJUJI
				外 SAISEIKAI
10				内 SEKIJUJI
				小 SHIRITSU SHIZUOKA
				小 SHIMIZU KOSEI
				外 KENRITSU SOGO
11				内 SAISEIKAI
				小 KODOMO
				小 KENRITSU SOGO
				外 SHIRITSU SHIZUOKA
12				内 KENRITSU SOGO
				小 SHIRITSU SHIMIZU
				外 SEKIJUJI
13				内 SAISEIKAI
				小 SEKIJUJI
				外 SHIZUOKA KOSEI
14				内 SEKIJUJI
				小 SHIZUOKA KOSEI
				外 SAISEIKAI
15				内 SHIRITSU SHIZUOKA
				小 SHIMIZU KOSEI
				外 KENRITSU SOGO



**Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ngày thứ bảy**

Nội khoa-Khoa Nhi- Ngoại khoa (12:00-19:00)				
Ngày	Khoa	Bệnh viện tư nhân	Địa chỉ (A):AOI-KU (S):SURUGA-KU	Tel
3	内	SHIRATORI NAIKA	(S) TOYODA 1chome	289-0555
	小	UEDA SHONIKA	(S) TORO 6chome	282-2322
	外	MATSUTOMI CLINIC	(A) MATSUDOMI 2chome	205-4777
10	内小	AOYAMA NAIKA SHONIKA	(A) KITA	245-9832
	小	UENOYAMA SHONIKA	(A) RYUNAN 3chome	200-2200
	外	TOMONO GEKA	(A) HIGASHI TAKAJO-MACHI	245-6236

**Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ngày thứ bảy**

8:00-19:00					
Ngày	Khoa	Bệnh viện tư nhân	Địa chỉ (A):AOI-KU (S):SURUGA-KU	Tel	
4	内	MOCHIZUKI NAIKA	(A) SHINTEMMA 1chome	275-2757	
	内小	HATTORI CLINIC	(A) HATORI 5chome	278-9735	
	内小	UMINOHOSHI SHINRYOJO	(S) SHIKIJI 1chome	236-1105	
	小	SUGIYAMA SHONIKA	(A) SENAGAWA 2chome	261-6328	
	外	MAEDA SEIKEIGEKA	(A) DAIKU-CHO	252-5852	
	外	TAKANO GEKA	(S) NAKADA 1chome	281-6868	
	産婦	IMAI SANFUJINKA	(A) SUEHIRO-CHO	275-0341	
	耳鼻	MIYAGISHIMA JIBI	(A)KAMIASHIARAI	207-7402	
	眼	OHARA GANKA	SHIMIZU-KU MIYAKAMI	335-7801	
	11	内小	HOSHINO NAIKA	(A) KAMIASHIARAI 2chome	249-0536
		内小	JOSAI CLINIC	(A) SHINTOMI-CHO 5chome	273-7000
内小		HOTTA NAIKA	(S) MIYATAKE 1chome	237-6767	
小		MATSUMOTO CLINIC	(S) KAMIKAWAHARA	259-7755	
外		KONAGAI SEIKEIGEKA	(S) SHINKAWA 2chome	286-0911	
外		OYA SEIKEIGEKA	(S) KATAYAMA	289-8080	
産婦		-	-	-	
耳鼻		OMACHI JIBIKA	(S) YAHATA 5chome	281-4133	
眼	OSADA GANKA	(S) MARIKOSHINDEN	257-8008		

**【Khoa】**

- 内 : Nội khoa
- 小 : Khoa Nhi
- 外 : Ngoại khoa
- 産婦: Phụ khoa
- 耳鼻: Khoa Tai- Mũi- Họng
- 眼 : Khoa mắt

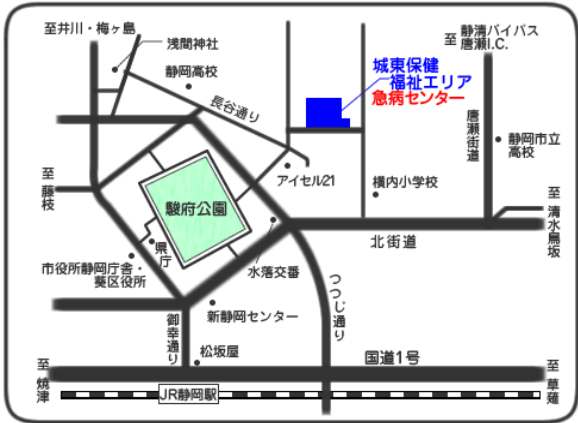
**【Bệnh viện】**

- KENRITSU SOGO : KENRITSU SOGO BYOIN  
AOI-KU, KITA ANDO 4chome 27-1 Tel 247-6111
- KODOMO : KENRITSU KODOMO BYOIN  
AOI-KU, URUSHIYAMA 860 Tel 247-6251
- SAISEIKAI : SHIZUOKA SAISEIKAI BYOIN  
SURUGA-KU, OSHIKA 1chome 1-1 Tel 285-6171
- SEKIJUJI : SHIZUOKA SEKIJUJI BYOIN  
AOI-KU, OTE-MACHI 8-2 Tel 254-4311

- SHIRITSU SHIMIZU : SHIRITSU SHIMIZU BYOIN  
SHIMIZU-KU, MIYAKAMI 1231 Tel 336-1111
- SHIRITSU SHIZUOKA : SHIRITSU SHIZUOKA BYOIN  
AOI-KU, OTE-MACHI 10-93 Tel 253-3125
- SHIMIZU KOSEI : SHIMIZU KOSEI BYOIN  
SHIMIZU-KU, IHARA-CHO 578-1 Tel 366-3333
- SHIZUOKA KOSEI : SHIZUOKA KOSEI BYOIN  
AOI-KU, KITABAN-CHO 23 Tel 271-7177

**Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ban đêm( Nội khoa-Khoa Nhi- Ngoại khoa)**

Ngày	Khoa	19:00-22:00	k h o a	22:00-8:30	Bệnh viện
16					内 KENRITSU SOGO
					小 SHIRITSU SHIMIZU
17					外 SHIRITSU SHIZUOKA
					内 SHIRITSU SHIZUOKA
					小 SHIMIZU KOSEI
					内 KENRITSU SOGO
18					外 SEKIJUJI
					内 SEKIJUJI
					小 SHIRITSU SHIZUOKA
					小 KODOMO
19					外 SAISEIKAI
					内 SAISEIKAI
					小 SEKIJUJI
					小 SHIRITSU SHIMIZU
20					外 KENRITSU SOGO
					内 KENRITSU SOGO
					小 SAISEIKAI
					外 SHIRITSU SHIZUOKA
21					内 SHIRITSU SHIZUOKA
					小 SHIMIZU KOSEI
					外 SEKIJUJI
22					内 SAISEIKAI
					小 SHIRITSU SHIMIZU
					外 SHIZUOKA KOSEI
23					内 SEKIJUJI
					小 SHIZUOKA KOSEI
					外 SAISEIKAI
24					内 KENRITSU SOGO
					小 SAISEIKAI
					小 KODOMO
					外 SHIRITSU SHIZUOKA
25					内 SHIRITSU SHIZUOKA
					小 SHIRITSU SHIMIZU
					内 KENRITSU SOGO
26					外 SEKIJUJI
					内 SAISEIKAI
					小 SHIMIZU KOSEI
					外 KENRITSU SOGO
27					内 SEKIJUJI
					小 SHIRITSU SHIZUOKA
					外 SAISEIKAI
28					内 SHIZUOKA KOSEI
					小 SEKIJUJI
					外 KENRITSU SOGO
29					内 KENRITSU SOGO
					小 SHIRITSU SHIMIZU
					外 SHIRITSU SHIZUOKA
30					内 SHIRITSU SHIZUOKA
					小 SAISEIKAI
					外 SEKIJUJI
					内 SEKIJUJI
					小 SHIRITSU SHIZUOKA
					小 SHIMIZU KOSEI
31					外 SAISEIKAI



**Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ngày thứ bảy**

Ngày	Khoa	Nội khoa-Khoa Nhi- NgoạiI khoa (12:00-19:00)		
		Bệnh viện tư nhân	Địa chỉ (A):AOI-KU (S):SURUGA-KU	Tel
17	内	YAGI NAIKA	(A) KAGOU	271-2305
	小	KOGUMA CLINIC	(S) KUNIYOSHIDA 5chome	655-4800
	外	MURAKAMI SEIKEIGEKA	(S) TOSHINDEN 1chome	259-7809
24	内	KUSHIMA NAIKA	(A) FUKUDAGAYA	206-1455
	小	TODA CLINIC	(S) NAKADA 2chome	285-3821
	外	ASANO GEKA	(S) MARIKO 3chome	256-6200
31	内	YAMAMOTO NAIKA	(A) KAWAI 3chome	263-7676
	小	MATSUYA SHONIKA	(S) MAGARIKANE 2chome	284-3191
	外	AOSHIMA SEIKEIGEKA	(S) HIJIRIISHIKI	267-3330

**Lịch trực cấp cứu của các bệnh viện vào ngày thứ bảy**

Ngày	Khoa	8:00-19:00		
		Bệnh viện tư nhân	Địa chỉ (A):AOI-KU (S):SURUGA-KU	Tel
18	内小	YUZUNOKICHO NAIKA	(A) YUZUNOKI-CHO	253-0014
	内小	MIYASHITA NAIKA	(A) GOFUKU-CHO1chome	251-8880
	内小	SAKURAI CLINIC	(S) NAKADA-HONCHO	287-5524
	小	KAN SHONIKA	(A) NAGANUMA	267-3755
	外	OISHI CLINIC	(S) MIZUHO 2chome	268-5500
	外	NOZOMI SEIKEIGEKA	(S) TOYODA 1chome	203-5500
	産婦	MARIKO CLINIC	(S) MARIKOSHINDEN	201-0303
	耳鼻	WATANABE JIBIKA	(S) TERADA	258-0220
	眼	KAWAMURA GANKA	(S) NAKAMURA-CHO	654-7887
19	内小	SUIMIN MEDICAL CLINIC	(A)TEMMA-CHO	274-0843
	内小	ADACHI NAIKA	(A) SHOFU 2chome	250-2601
	内小	KONDO CLINIC	(S) SHIMOJIMA	236-5555
	小	KIDS CLINIC SANO	(S) SHIKIJI 1chome	237-1134
	外	MOCHIZUKI SEIKEIGEKA	(A) KUTSUNOYA 4chome	248-1151
	外	AMANO GEKA	(S) MISE	281-1181
	産婦	—	—	—
	耳鼻	YOSHIOKA KIKUGAWA JIBIKA	(A) AGETSUCHI 2chome	262-5588
	眼	KYU GANKA	(S) YAHATA 2chome	284-6111
25	内	KITAMURA NAIKA	(A) ICHIBAN-CHO	252-1095
	内小	ERA NAIKA SHONIKA	(A) TAKEMI	246-6336
	内小	ENDO NAIKA	(S) NAKADA 4chome	284-1121
	小	SUNAGAWA CLINIC	(A) INOMIYA-CHO	205-2088
	外	SUGIYAMA SEIKEIGEKA	(S) NAKADA 2chome	202-5577
	外	OKAMOTO GEKA	(S) MAGARIKANE 4chome	202-0108
	産婦	—	—	—
	耳鼻	NOGUCHI JIBIKA	(S) MAGARIKANE 3chome	281-2676
	眼	KURIBAYASHI GANKA	(A) GOFUKU-CHO 2chome	253-4139

**【Khoa】**

- 内 : Nội khoa
- 小 : Khoa Nhi
- 外 : NgoạiI khoa
- 産婦: Phụ khoa
- 耳鼻: Khoa Tai- Mũi- Họng
- 眼 : Khoa mắt